

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BẠC LIÊU

Số: 12/2019/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bạc Liêu, ngày 06 tháng 12 năm 2019

## NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định chính sách đãi ngộ đối với lực lượng  
tham gia hoạt động biểu diễn nghệ thuật; huấn luyện viên,  
vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh Bạc Liêu

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 12

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thể dục thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu;*

*Căn cứ Quyết định số 14/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp và chế độ bồi dưỡng đối với người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn;*

*Xét Tờ trình số 219/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chính sách đãi ngộ đối với lực lượng tham gia hoạt động biểu diễn nghệ thuật; huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh Bạc Liêu; báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội của Hội đồng nhân dân; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Quy định chính sách đãi ngộ đối với lực lượng tham gia hoạt động biểu diễn nghệ thuật; huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh Bạc Liêu, cụ thể như sau:

**1. Phạm vi điều chỉnh:** Quy định về mức đãi ngộ cho lực lượng hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp tham gia tập luyện, biểu diễn; các nghệ nhân tham gia bảo tồn, phát huy di sản văn hóa phi vật thể được

UNESCO công nhận; huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tham gia tập luyện và thi đấu.

## **2. Đối tượng áp dụng:**

- Lực lượng nghệ sĩ, diễn viên đang công tác tại các cơ quan, đơn vị biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp của tỉnh; lực lượng nghệ nhân tham gia hoạt động thực hành (*trình diễn*) nhằm bảo tồn, phát huy di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO công nhận.

- Các vận động viên đội tuyển và các vận động viên đang hợp đồng tập luyện, thi đấu cho tỉnh từ 03 năm trở lên có nhiều cống hiến, đạt thành tích cao trong thi đấu thể thao ở các giải trong nước và quốc tế.

- Các huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh đạt thành tích cao trong thi đấu thể thao ở các giải trong nước và quốc tế.

## **Điều 2. Nội dung chính sách đãi ngộ:**

### **1. Biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp:**

**1.1.** Nghệ sĩ nhân dân: Hỗ trợ thêm 240.000 đồng / buổi đối với tiền bồi dưỡng biểu diễn.

**1.2.** Nghệ sĩ ưu tú: Hỗ trợ thêm 200.000 đồng / buổi đối với tiền bồi dưỡng biểu diễn.

**1.3.** Diễn viên đạt Huy chương vàng chuyên nghiệp toàn quốc: Hỗ trợ thêm 140.000 đồng / buổi đối với tiền bồi dưỡng biểu diễn.

**1.4.** Diễn viên đạt Huy chương bạc chuyên nghiệp toàn quốc: Hỗ trợ thêm 100.000 đồng / buổi đối với tiền bồi dưỡng biểu diễn.

### **2. Nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể:**

Người được phong tặng danh hiệu Nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Bạc Liêu được cấp bằng công nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kèm theo tiền thưởng một lần bằng 03 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, trong đó:

**2.1.** Trường hợp người được phong tặng danh hiệu Nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Bạc Liêu thuộc loại hình di sản văn hóa đã được UNESCO ghi danh thì được hưởng thêm mức hỗ trợ gồm: Tiền trợ cấp hàng tháng bằng 0,3 lần mức lương cơ sở và được ngân sách tỉnh hỗ trợ mức phí tham gia bảo hiểm y tế hàng năm.

**2.2.** Trường hợp người được phong tặng danh hiệu Nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Bạc Liêu khi được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu “*Nghệ nhân ưu tú*”, “*Nghệ nhân nhân dân*” mà Nhà nước không có chế độ

đãi ngộ thì được áp dụng thụ hưởng một mức (*một lần*) chế độ đãi ngộ của tỉnh, cụ thể như sau:

- Đối với “*Nghệ nhân ưu tú*”: Được hưởng số tiền trợ cấp hàng tháng bằng 0,5 lần mức lương cơ sở; ngân sách tỉnh hỗ trợ mức phí tham gia bảo hiểm y tế hàng năm. Khi mất, được hưởng chế độ mai táng phí áp dụng như đối với công chức, viên chức Nhà nước.

- Đối với “*Nghệ nhân nhân dân*”: Được hưởng số tiền trợ cấp hàng tháng bằng 1,0 lần mức lương cơ sở; ngân sách tỉnh hỗ trợ mức phí tham gia bảo hiểm y tế hàng năm. Khi mất, được hưởng chế độ mai táng phí áp dụng như đối với công chức, viên chức Nhà nước.

- Chế độ đãi ngộ quy định đối với “*Nghệ nhân ưu tú*” và “*Nghệ nhân nhân dân*” không áp dụng đối với những người đang hưởng tiền lương từ ngân sách Nhà nước, những người đang hưởng trợ cấp chế độ bảo hiểm xã hội hàng tháng theo quy định.

### **3. Thể thao thành tích cao:**

#### **3.1. Phân nhóm đối tượng:**

- Nhóm 1: Vận động viên đạt Huy chương vàng, Huy chương bạc, Huy chương đồng tại các kỳ Đại hội thể thao Olympic (*Thế vận hội*); Huy chương vàng tại các kỳ Đại hội thể thao Châu Á (*ASIAD*); Huy chương vàng tại các kỳ Đại hội thể thao Olympic trẻ (*Thế vận hội trẻ*); Huy chương vàng từng môn thể thao tại các giải vô địch thế giới.

- Nhóm 2: Vận động viên đạt Huy chương bạc, Huy chương đồng tại các kỳ Đại hội thể thao châu Á (*ASIAD*) và các kỳ Đại hội thể thao Olympic trẻ (*Thế vận hội trẻ*); Huy chương vàng từng môn thể thao tại các giải vô địch Châu Á; Huy chương vàng tại các kỳ Đại hội thể thao Đông Nam Á (*SEA Games*); Huy chương bạc từng môn thể thao tại các giải vô địch thế giới.

- Nhóm 3: Vận động viên đạt Huy chương đồng từng môn thể thao tại các giải vô địch thế giới; Huy chương bạc, Huy chương đồng từng môn thể thao tại các giải vô địch Châu Á và các kỳ Đại hội thể thao Đông Nam Á (*SEA Games*); Huy chương vàng từng môn thể thao tại các giải vô địch Đông Nam Á; Huy chương vàng tại các kỳ Đại hội thể dục thể thao toàn quốc.

- Nhóm 4: Vận động viên đạt Huy chương vàng giải vô địch quốc gia.

#### **3.2. Chế độ hỗ trợ hàng tháng:**

Ngoài chế độ đối với vận động viên, huấn luyện viên trong thời gian tập trung tập huấn và thi đấu theo quy định hiện hành, vận động viên và huấn luyện viên được hỗ trợ hàng tháng như sau:

Đơn vị tính: Mức lương cơ sở

TT	Hệ thống thi đấu	Thành tích	Mức hỗ trợ hàng tháng	Thời gian được hưởng
1	Đại hội thể thao Olympic ( <i>Thế vận hội</i> )	Huy chương vàng	Gấp 20 lần	4 năm
		Huy chương bạc	Gấp 15 lần	
		Huy chương đồng	Gấp 10 lần	
2	Đại hội thể thao Olympic trẻ ( <i>Thế vận hội trẻ</i> )	Huy chương vàng	Gấp 15 lần	
		Huy chương bạc	Gấp 10 lần	
		Huy chương đồng	Gấp 8 lần	
3	Đại hội thể thao Châu Á	Huy chương vàng	Gấp 7 lần	
		Huy chương bạc	Gấp 6 lần	
		Huy chương đồng	Gấp 5 lần	
4	Vô địch thế giới	Huy chương vàng	Gấp 12 lần	2 năm
		Huy chương bạc	Gấp 10 lần	
		Huy chương đồng	Gấp 8 lần	
5	Vô địch Châu Á	Huy chương vàng	Gấp 6 lần	
		Huy chương bạc	Gấp 4 lần	
		Huy chương đồng	Gấp 3 lần	
6	Đại hội thể thao Đông Nam Á ( <i>SEA Games</i> )	Huy chương vàng	Gấp 6 lần	2 năm
		Huy chương bạc	Gấp 4 lần	
		Huy chương đồng	Gấp 3 lần	
7	Vô địch Đông Nam Á	Huy chương vàng	Gấp 4 lần	1 năm
8	Đại hội TDTT toàn quốc	Huy chương vàng	Gấp 4 lần	
9	Vô địch quốc gia	Huy chương vàng	Gấp 2 lần	

Thành tích của năm trước được bắt đầu tính hưởng từ tháng 01 của năm sau.

Trong trường hợp huấn luyện viên, vận động viên đạt được nhiều thành tích thì chỉ được hưởng một mức cao nhất trong cùng một thời gian theo chu kỳ quy định.

Chế độ hỗ trợ hàng tháng được áp dụng đối với các môn thuộc hệ thống thi đấu Olympic và đạt huy chương tại các kỳ ASIAD. Các môn không thuộc hệ thống các môn Olympic chỉ được hưởng  $\frac{1}{2}$  (một phần hai) chế độ này.

Huấn luyện viên được hưởng chế độ bằng  $\frac{1}{2}$  (một phần hai) chế độ vận động viên.

Đối với các nội dung đồng đội và môn tập thể, vận động viên, huấn luyện viên được hưởng  $\frac{1}{2}$  (một phần hai) chế độ sau khi đã xét quy định nêu trên.

Đối với các môn tập thể (từ 10 người trở lên): 02 (hai) huấn luyện viên / một môn; riêng bóng đá 11 người được tính 03 (ba) huấn luyện viên.

### **3.3. Chế độ hỗ trợ đào tạo học nghề, giải quyết việc làm:**

- Đối với vận động viên nhóm 1, nhóm 2: Hỗ trợ 100% học phí học cao đẳng, đại học thể dục thể thao. Tốt nghiệp cao đẳng, đại học được ưu tiên xem xét tuyển dụng công tác trong ngành thể dục thể thao, các Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp huyện, giáo viên thể dục các trường thuộc tỉnh Bạc Liêu. Trường hợp không theo ngành thể dục thể thao, nếu có nguyện vọng và đảm bảo các điều kiện theo quy định sẽ được xem xét tuyển dụng ở ngành khác, thuộc sự quản lý của tỉnh phù hợp với chuyên ngành đào tạo. Vận động viên thuộc nhóm này nếu không có nhu cầu học cao đẳng, đại học thể dục thể thao, sẽ được hỗ trợ học nghề như nhóm 4.

- Đối với vận động viên nhóm 3: Hỗ trợ 70% học phí học cao đẳng, đại học thể dục thể thao. Tốt nghiệp cao đẳng, đại học được xem xét tuyển dụng công tác trong ngành thể dục thể thao, các Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp huyện, giáo viên thể dục các trường phổ thông thuộc tỉnh Bạc Liêu. Trường hợp không theo ngành thể dục thể thao, nếu có nguyện vọng và đảm bảo các điều kiện theo quy định sẽ được xem xét tuyển dụng công tác ở ngành khác, thuộc sự quản lý của tỉnh phù hợp với chuyên ngành đào tạo. Vận động viên thuộc nhóm này nếu không có nhu cầu học cao đẳng, đại học thể dục thể thao, sẽ được hỗ trợ học nghề như nhóm 4.

- Đối với vận động viên nhóm 4: Hỗ trợ 50% học phí học cao đẳng, đại học thể dục thể thao; được xét hỗ trợ vay vốn giải quyết việc làm tại chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội theo các quy định hiện hành. Được hỗ trợ chi phí học nghề ngắn hạn (trình độ sơ cấp nghề) bao gồm: Hỗ trợ tiền ăn mức tối đa không quá  $\frac{1}{2}$  (một phần hai) mức lương cơ sở / người / tháng; hỗ trợ tiền đi lại theo giá vé giao thông công cộng với mức tối đa không quá  $\frac{1}{5}$  (một phần năm) mức lương cơ sở / người / khóa học đối với người học nghề xa nơi cư trú từ 15 km trở lên. Hỗ trợ học nghề dài hạn (trình độ trung cấp nghề và cao đẳng nghề): Vận động viên đủ điều kiện học nghề trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề được tỉnh hỗ trợ học nghề miễn phí thông qua các cơ sở dạy nghề trình độ trung cấp nghề và cao đẳng nghề được Ủy ban nhân dân tỉnh giao chỉ tiêu hàng năm.

Vận động viên được hưởng chế độ hỗ trợ đào tạo học nghề, giải quyết việc làm đối với nam từ 23 tuổi trở lên, đối với nữ từ 22 tuổi trở lên.

- Đối với các vận động viên do tai nạn, chấn thương trong quá trình tập luyện, nếu đủ điều kiện về sức khỏe sẽ được xem xét hỗ trợ theo nhóm 4.

- Hàng năm, Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch xem xét khả năng phát triển chuyên môn, quá trình cống hiến của vận động viên để đề xuất đào tạo.

### **Điều 3. Kinh phí thực hiện:**

1. Nguồn kinh phí thực hiện đãi ngộ các đối tượng áp dụng do ngân sách bảo đảm theo phân cấp ngân sách Nhà nước; từ các nguồn vận động, đóng góp, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch.

3. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện đãi ngộ lực lượng tham gia hoạt động biểu diễn nghệ thuật; huấn luyện viên, vận động viên thành tích cao của tỉnh Bạc Liêu thực hiện quy định pháp luật hiện hành.

4. Trong trường hợp Chính phủ không còn áp dụng quy định về mức lương cơ sở như hiện tại, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định mức đãi ngộ tương đương mức đối tượng thụ hưởng được hưởng tại thời điểm đang hưởng.

**Điều 4.** Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết theo quy định của pháp luật.

**Điều 5.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu Khóa IX, Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2019, có hiệu lực từ ngày 16 tháng 12 năm 2019./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ VH, TT và DL; Bộ Tài chính (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: VH, TT, TT và DL; Tài chính; Tư pháp;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu (NH). *th*



KT. CHỦ TỊCH *th*  
PHÓ CHỦ TỊCH

**Phạm Văn Thiệu**